

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Trọng Búp; bà Bùi Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng, thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Dương Thị H sinh năm 1994. Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện P, tỉnh P. Bà H có mặt.

- *Bị đơn:* ông Hồ Trung H1 sinh năm 1984. Địa chỉ: tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Ông H1 có mặt.

- *Người làm chứng:* bà Dương Thị Tuyết M sinh năm 1955. Địa chỉ: tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày:

Bà H và ông Hồ Trung H1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/7/2012 tại UBND xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, ông H1 bảo thủ, gia trưởng và không có trách nhiệm với gia đình, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ cuối năm 2018 đến nay, bà H và ông H1 không chung sống với nhau. Trước đây, bà H thuê phòng trọ, buôn bán tại huyện M để được chăm sóc và đưa con đi học. Nay bà H đã chuyển về quê sinh sống tại tỉnh Phú Yên và làm công nhân tại Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Phong Phú, Phú Yên. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà H không thể tiếp tục chung sống với

ông H1 được nữa. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông H1.

Về con chung: bà H và ông H1 có 01 con chung là Hồ Gia Bảo sinh ngày 13/5/2013. Ông H1 đang gửi con cho ông bà nội chăm sóc. Ông H1 chưa có chỗ ở ổn định và không có thời gian chăm sóc, đưa con đi học, nên bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi. Bà H đang làm công nhân có thu nhập 6.000.000 đồng/tháng, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Về tài sản chung của vợ chồng: bà H và ông H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Trung H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, ông H1 đồng ý với trình bày của bà H. Do bất đồng trong lối sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông H1 và bà H không còn chung sống với nhau trong từ cuối năm 2018 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với nhau. Ông H1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H1 được ly hôn với bà Hằng.

Về con chung: ông H1 và bà H có 01 con chung là Hồ Gia B, cháu B đang được ông H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà bố mẹ ông H1. Ông H1 có xưởng gia công đồ gỗ mỹ nghệ với mức thu nhập trung bình khoảng 8-9 triệu đồng/tháng và đang xây nhà tại thôn 4, xã K. Ông H1 có công việc, thu nhập tốt hơn bà H nên, ông H1 yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung của vợ chồng: ông H1 và bà H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản.

* Người làm chứng bà Dương Thị Tuyết M trình bày: bà Mai là mẹ của ông H1. Vợ chồng ông H1 bà H xảy ra mâu thuẫn, ông H1 và bà H không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay. Ông H1 đưa cháu Hồ Gia B về sinh sống cùng vợ chồng bà. Bà M và chồng là ông Hồ B hiện đang đau ốm, nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông H1; giao con Hồ Gia B sinh ngày 13/5/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Bị đơn ông Hồ Trung H1 cư trú tại tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông H1 tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Nam vào ngày 10/7/2012. Hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án hòa giải đoàn tụ vợ chồng, nhưng bà H và ông H1 một mực yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Thực tế, bà H và ông H1 đã không chung sống với nhau trong thời gian dài, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, bà H và ông H1 thật sự tự nguyện ly hôn, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông H1.

[2.2] Về nuôi con chung: bà H và ông H1 có con chung là Hồ Gia B sinh ngày 13/5/2013, hiện nay đang được ông H1 trực tiếp nuôi con tại nhà của bố mẹ ông H1. Bà H và ông H1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, HĐXX cần xem xét giải quyết. Về điều kiện nuôi con, hiện tại ông H1 và bà H đều có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định và có khả năng trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, cháu B còn nhỏ cần sự gần gũi, nuôi nấng và chăm sóc trực tiếp của người mẹ, sẽ bảo đảm hơn về mặt tinh thần cho cháu B. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX giao con cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con cho bà H, do vậy về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Tại phiên hòa giải, ông H1 và bà H thuận tình ly hôn, căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông H1 và bà Hằng, mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự về hôn nhân, gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Dương Thị H và bị đơn ông Hồ Trung H1.

1.2. Về con chung: giao con chung Hồ Gia B sinh ngày 13/5/2013 cho bà Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí:

- Bà Dương Thị H phải chịu 75.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0003302 ngày 09/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk. Trả lại cho bà H 225.000đồng.

- Ông Hồ Trung H1 phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

4. Thông báo quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrăk;
- UBND xã Hòa Quang Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương